

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2017/HSST
Ngày: 15-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Hiến Cương**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1- Ông **Lê Văn Vững**.
2- Ông **Mai Văn Thanh**.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*

Bà **Phạm Thị Thi** - Cán bộ Tòa án huyện Tháp Mười.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:*
Ông **Trần Văn Nguyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2017/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2017, đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Lâm Văn Chí T**, sinh năm 1996; HKTT và chỗ ở ấp 1, xã TL, huyện X, Đồng Tháp; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 07/12; con ông Lâm Văn HU, sinh năm 1975 (còn sống) và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1980 (còn sống); vợ, con chưa có; tiền sự không, có 01 tiền án (ngày 28/9/2016 bị Tòa án huyện Tháp Mười xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 28/12/2016; tạm giữ ngày 05/4/2017; tạm giam ngày 11/4/2017; bị cáo còn bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: **Dương Thanh N**, sinh năm 1990; HKTT và chỗ ở ấp 1, xã TL, huyện X, Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 05/12; con ông Dương Ngọc S, sinh năm 1967 (còn sống) và bà Ngô Thị A, sinh năm 1970 (còn sống); vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Dương Thanh Nhã:*

Bà **Hồ Thị Xuân Hương** - Luật sư, Văn phòng Luật sư Xuân Hương thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

** Nguyên đơn dân sự: Trường mẫu giáo TL*

Đại diện theo pháp luật:

Nguyễn Thị Ngọc H sinh năm: 1982. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã TL, huyện X, Đồng Tháp.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Võ Văn D - sinh năm: 1989. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, MA, huyện X, Đồng Tháp.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lâm Văn Chí T, Dương Thanh N bị Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 26/3/2017, Lâm Văn Chí T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát giả 63V3-5303 đến nhà anh Lê Thanh TA (địa chỉ ấp 1, xã TL, huyện X) rước Dương Thanh N đến xã Hòa Bình, huyện Tam Nông, uống rượu cùng anh Huỳnh Hữu TN là bạn ở cùng xã TL. Đến khoảng 23 giờ, thì nghỉ uống rượu, T điều khiển xe chở N, anh TN chạy một mình cùng về xã TL, anh TN vào trong hội chợ chơi, còn T và N đi về nhà. Trên đường đi, T rủ N lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, N đồng ý và kêu T điều khiển xe đến Trường Mẫu giáo TL thuộc xã TL, huyện X lấy trộm tài sản. Đến khoảng 02 giờ ngày 27/3/2017, T và N đến trường Mẫu giáo TL, thấy cổng trường bị khóa, T đậu xe bên ngoài cùng N trèo qua hàng rào của trường vào bên trong sân trường. N đứng ngoài sân cảnh giới nếu có người phát hiện thì thông báo cho T biết, T đi đến phòng Phó hiệu trưởng thấy cửa không khóa vào trong phòng lấy trộm một dàn máy vi tính gồm 01 (một) thùng CPU, 01 (một) màn hình vi tính, 01 (một) bàn phím và 01 (một) con chuột máy vi tính, đem ra ngoài hành lang kêu N ôm màn hình và bàn phím, T cất con chuột vi tính trong túi quần và ôm thùng CPU cùng N đi trở ra hàng rào. T leo ra ngoài trước còn N đứng bên trong chuyển thùng CPU, màn hình và bàn phím máy vi tính ra bên ngoài cho T để lên xe, T điều khiển xe chở N cùng toàn bộ dàn máy tính vừa lấy trộm đến nhà anh TN và gọi anh TN ra để gọi dàn máy vi tính vừa lấy trộm, nhưng anh TN say rượu đã ngủ. Lúc này, chị Nguyễn Thị Kim Q (vợ của anh TN) thấy T ôm một cái bao bên trong đựng dàn máy vi tính vào để dưới gầm giường phía trước cửa nhà, đồng thời nói cho gọi lại bao đồ, chị Q không đồng ý cho gọi nhưng T vẫn để đó rồi bỏ đi. Đến khoảng 19 giờ ngày 27/3/2017, T điều khiển xe chở N đến nhà anh TN lấy dàn máy vi tính đem đến bán cho anh Võ Văn D (địa chỉ khóm 1, MA, huyện X) được 1.700.000 đồng, chia cho N 500.000 đồng. Đến ngày 05/4/2017, T bị bắt giữ. Quá trình điều tra, T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản cùng N.

Đối với xe mô tô do T điều khiển đi trộm (gắn biển kiểm soát giả là 63V3-5303) biển kiểm soát thật là 63FX-0159 do ông Trần Văn HU đứng tên

giấy đăng ký xe. Xe này, bà Nguyễn Thị U mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên, sau đó giao cho T sử dụng làm phương tiện đi lại, một thời gian T tháo lốc máy xe bán cho những người mua phế liệu dạo và thay lốc máy mới không có số. Do đó, xe mô tô biển kiểm soát 63FX-0159 hiện tại không có số máy nên xe không hợp lệ theo quy định, nên chuyển cho Cơ quan cảnh sát giao thông huyện Tháp Mười xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 25 ngày 10/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: 01 (một) CPU nhãn hiệu eMaster, loại E5497T, màu đen; 01 (một) màn hình Led máy tính nhãn hiệu LG, màu đen; 01 (một) bàn phím máy tính loại KB-110, màu đen; 01 (một) chuột máy tính hiệu Acer màu đỏ-đen, tất cả đã qua sử dụng có giá trị 7.568.000 đồng vào thời điểm ngày 27/3/2017.

Về trách nhiệm dân sự:

Trường Mẫu giáo TL, người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị Ngọc H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn D đã nhận lại số tiền 1.700.000 đồng, do gia đình T và N bồi thường và không yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã tạm giữ:

- Của anh Võ Văn D gồm: 01 (một) CPU nhãn hiệu eMaster, loại E5497T, màu đen; 01 (một) màn hình Led máy tính nhãn hiệu LG, màu đen; 01 (một) bàn phím máy tính loại KB-110, màu đen; 01 (một) chuột máy tính hiệu Acer màu đỏ-đen.

- Của T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad màu trắng-vàng.

- Của N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh-đen.

Xét thấy không cần thiết tạm giữ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã trao trả cho:

- Trường Mẫu giáo TL, người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị Ngọc H gồm: 01 (một) Cpu nhãn hiệu eMaster, loại E5497T, màu đen; 01 (một) màn hình Led máy tính nhãn hiệu LG, màu đen; 01 (một) bàn phím máy tính loại KB-110, màu đen; 01 (một) chuột máy tính hiệu Acer màu đỏ-đen.

- T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad màu trắng-vàng.

- N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh-đen.

Đối với chị Nguyễn Thị Kim Q không cho T và N gửi tài sản, nhưng T vẫn để dưới gầm giường và chị Q không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, nên không đề cập xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Lâm Văn Chí T và bị cáo Dương Thanh N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo T và bị cáo N khai nhận: Do không có tiền tiêu xài, nên vào khoảng 02 giờ ngày 27/3/2017, bị cáo T rủ bị cáo N đi trộm cắp tài sản, bị cáo N đồng ý và kêu bị cáo T điều khiển xe đến Trường mẫu giáo TL, lợi dụng lúc đêm khuya không có người trông coi tài sản, các bị cáo đã lén lút lấy trộm một đàn máy vi tính trong phòng Phó hiệu trưởng của Trường mẫu giáo TL. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7.568.000 đồng (theo Bản Kết luận định giá tài sản số 25 ngày 10/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tháp Mười). Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là hoàn toàn có căn cứ.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g, i khoản 1 Điều 48; Điều 20 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lâm Văn Chí T từ 09 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; điểm i khoản 1 Điều 48; Điều 20 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Dương Thanh N từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã giải quyết xong.

Vị Luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Thanh N có ý kiến:

Tại phiên tòa, bị cáo N thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát, thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đã nêu, nhưng khác với Cáo trạng thì tại phiên tòa Kiểm sát viên bổ sung thêm tình tiết tăng nặng cho bị cáo N là tài sản bị xâm phạm là tài sản Nhà nước. Bị cáo N phạm tội với vai trò giúp sức, mức hình phạt đề nghị cho bị cáo N là chưa phù hợp do việc phạm tội của bị cáo N hoàn toàn thụ động, số tiền được chia ít hơn bị cáo T. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, trong thời gian được tại ngoại bị cáo không có vi phạm gì và khi đi làm thuê bị tai nạn giao thông nên sức khỏe của bị cáo bị giảm sút. Đối với tình tiết tăng nặng chiếm đoạt tài sản của Nhà nước, do các bị cáo nhận thức pháp luật kém nên về mặt khách quan và chủ quan, các bị cáo không biết đây là tài sản của Nhà nước. Do đó, về nguyên tắc có lợi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Ngoài ra, mức phân hóa hình phạt cho các bị cáo là chưa phù hợp với diễn biến của vụ án này. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các nguyên tắc có lợi về chế định đồng phạm và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo N, mà xem xét mức án nhẹ nhất.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và vị Luật sư, sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Xét thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Và cần phân tích xác định vai trò của từng bị cáo, để có mức hình phạt đối với từng bị cáo, như sau:

Bị cáo T đã có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích. Đáng lý ra, khi trở về địa phương, bị cáo phải biết tuân thủ pháp luật và sống có ích cho xã hội. Nhưng ngược lại, muốn có tiền mà không phải bỏ công sức lao động vất vả, nên bị cáo rủ bị cáo N đi trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Trong vụ án này, bị cáo giữ vai trò là người rủ rê, lôi kéo bị cáo N lấy trộm tài sản của người khác. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Áp dụng tình tiết “*Tái phạm*”, để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết “*Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông của bị cáo là ông Phùng Văn TO, ông Phùng Văn K là Liệt sĩ và ông Phùng Văn KA được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất*”, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo N là người đã thành niên, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Đáng lý ra, khi bị cáo T rủ bị cáo đi lấy trộm tài sản, bị cáo phải biết khuyên ngăn, nhưng chẳng những bị cáo không khuyên ngăn mà còn đồng ý giúp sức cùng bị cáo T lấy trộm tài sản của người khác, nên phạm tội. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết “*Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai*

báo, ăn năn hối cải”, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Đối với đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tài sản bị xâm phạm là tài sản của Nhà nước*”. Xét thấy, tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thì không có quy định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Xâm phạm tài sản của Nhà nước*” và theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội quy định về nguyên tắc có lợi cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên về việc áp dụng tình tiết tăng nặng “*Xâm phạm tài sản của Nhà nước*” đối với hai bị cáo.

Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly các bị cáo một thời gian, để các bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự:

Trường Mẫu giáo TL, người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị Ngọc H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn D đã nhận số tiền 1.700.000 đồng do gia đình bị cáo T và bị cáo N bồi thường và anh D không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Đã giải quyết xong.

Đối với chị Nguyễn Thị Kim Q không cho bị cáo T và bị cáo N gửi tài sản, nhưng bị cáo T vẫn để dưới gầm giường và chị Q không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, nên không đề cập xử lý.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn Chí T và bị cáo Dương Thanh N đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lâm

Văn Chí T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 05/4/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Dương Thanh N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2- Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lâm Văn Chí T, bị cáo Dương Thanh N: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Thi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Hiến Cường